E2275SWQE

Vibrant viewing, energy-efficient performance

This model targets business and home office users alike. Hidden behind its classically designed case is the latest LED technology.It boasts a high typical contrast, an ultra-fast response time and wide viewing angles for excellent imaging performance.With the i-Care function, the monitor adapts the panel’s brightness to the ambient light. This means a more comfortable viewing experience, whilst lowering the energy consumption at the same time. The environmentally friendly display comes in an elegant, textured black finish.

TỔNG QUAN	
Tên mẫu	E2275SWQE
Kênh	B2B
Dòng sản phẩm	Essential-line
Dòng thiết kế	75 ID
Ngày ra mắt (dự kiến)	30-12-2014

MÀN HÌNH	
Kích thước màn hình (inch)	21,5
Phẳng/Cong	Flat
Độ cứng của màn hình hiển thị	3H
Độ phân giải của bảng điều khiển	1920x1080
Tên độ phân giải	FHD
Loại bảng điều khiển	TN
Loại đèn nền	WLED
Max Tốc độ làm mới	60 Hz
Thời gian phản hồi GtG	2 ms
Tỷ lệ tương phản tĩnh	1000:1
Tỷ lệ tương phản động	200M:1
Màu sắc màn hình hiển thị	16.7 Million
Brightness in nits	250 cd/m2
Mạt độ điểm ảnh (mm)	248

CÔNG THÁI HỌC	
Giá treo tường Vesa	100x100
Trục	No

KẾT NỐI VÀ ĐA PHƯƠNG TIỆN	
HDMI	HDMI 1.4 x 1
Cổng màn hình hiển thị	DisplayPort 1.1 x 1
Bọ chia USB	-
Cổng sạc nhanh qua USB	-
D-SUB (VGA)	1x

ĐA PHƯƠNG TIỆN	
Micrô tích hợp sẵn	-
Đầu ra âm thanh	Headphone out (3.5mm)

TÍNH NĂNG	
Flicker-Free	Flicker Free
Khóa Kensington	-

SỰ BỀN VỮNG	
Chứng nhận TCO	7

QUYỀN LỰC / MÔI TRƯỜNG	
Nguồn cấp điện	Internal
Nguồn điện	100 - 240V 50/60Hz
Công suất tiêu thụ ở chế độ chờ tính bằng watt	0,3
Công suất tiêu thụ khi tắt tính bằng watt	0,3
Lớp năng lượng	A

KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM	
Kích thước sản phẩm bao gồm cả đế (RxCxS) mm	193.5(H) x 504(W) x 395.4(D)
Kích thước đóng gói (RxCxS) mm	390(H) x 560(W) x 120(D)
Tổng trọng lượng bao gồm cả bao bì (tính bằng kg)	4,5
Trọng lượng tịnh không bao gồm bao bì (tính bằng kg)	3,15

TRONG HỘP CÓ NHỮNG GÌ	
Cáp D-SUB (VGA)	1.8
Cáp nối cổng màn hình hiển thị	1.8
Cáp âm thanh	1.8
Cáp điện C13	1.8

THÔNG TIN KHÁC	
MTBF	50.000 hours (excluded backlight)
MTBF (không bao gồm bảng điều khiển)	50.000 hours

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH	
ISO 9241-307	-